

Số : 217 /UB-QĐ

Tuyên Quang, ngày 23 tháng 4 năm 1994

CHỨC VỤ VÀ THỜI LƯU TRÚ TUYÊN QUANG

BẢN SAO

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH

Ban hành quy định tạm thời về quản lý, sử dụng đất đô thị, ven đô thị, huyện lỵ, thị trấn, đầu mối giao thông, đường giao thông chính, khu thương mại, du lịch, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ luật tổ chức HĐND và UBND ngày 30/6/1989 ;

Căn cứ luật đất đai ngày 24/7/1993 và Nghị định số 08-CP ngày 6/11/1993 của Chính phủ.

Căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh khoá 13-kỳ họp bất thường (từ ngày 21 đến ngày 23/4/1994).

Theo đề nghị của Giám đốc Sở xây dựng và Trưởng ban quản lý ruộng đất.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo quyết định này "quy định tạm thời về quản lý, sử dụng đất đô thị, ven đô thị, huyện lỵ, thị trấn, đầu mối giao thông, đường giao thông chính, khu thương mại, du lịch, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang".

Điều 2: Giao trách nhiệm cho Ban quản lý ruộng đất tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở xây dựng, Sở giao thông vận tải và các ngành có liên quan hướng dẫn thực hiện quy định tạm thời kèm theo quyết định này.

Điều 3: Các đồng chí : Chánh văn phòng UBND tỉnh, Trưởng ban quản lý ruộng đất, Giám đốc Sở xây dựng, Giám đốc Sở giao thông-vận tải, Thủ trưởng các Sở, ban ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ./.

Nơi nhận :

- TT Tỉnh ủy : B/cáo
- TT-HĐND tỉnh
- Các đ/c TT-UBND tỉnh
- Như điều 3 : thi hành
- Các đ/c CV
- Lưu : VT.

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH T.QUANG
CHU TÍCH



Trần trung Nhật

CHICUAVANTHUBUUTUYCHUNG
BẢN SÁO

ĐIỀU 1. - Căn cứ vào Hiến pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và pháp luật về báo chí, tạp chí, xuất bản phẩm, Ban chấp hành Trung ương Đảng và Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 22-3-1960 về việc tăng cường công tác xuất bản, in ấn và phát hành sách báo.

ĐIỀU 2. - Ban chấp hành Trung ương Đảng và Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 22-3-1960 về việc tăng cường công tác xuất bản, in ấn và phát hành sách báo. Ban chấp hành Trung ương Đảng và Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 22-3-1960 về việc tăng cường công tác xuất bản, in ấn và phát hành sách báo.

ĐIỀU 3. - Ban chấp hành Trung ương Đảng và Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 22-3-1960 về việc tăng cường công tác xuất bản, in ấn và phát hành sách báo. Ban chấp hành Trung ương Đảng và Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 22-3-1960 về việc tăng cường công tác xuất bản, in ấn và phát hành sách báo.

ĐIỀU 4. - Ban chấp hành Trung ương Đảng và Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 22-3-1960 về việc tăng cường công tác xuất bản, in ấn và phát hành sách báo. Ban chấp hành Trung ương Đảng và Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 22-3-1960 về việc tăng cường công tác xuất bản, in ấn và phát hành sách báo.

ĐIỀU 5. - Ban chấp hành Trung ương Đảng và Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 22-3-1960 về việc tăng cường công tác xuất bản, in ấn và phát hành sách báo. Ban chấp hành Trung ương Đảng và Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 22-3-1960 về việc tăng cường công tác xuất bản, in ấn và phát hành sách báo.



QUỊ ĐỊNH TẠM THỜI

Về quản lý , sử dụng đất đô thị , ven đô thị ,
huyện lỵ , thị trấn , đầu mối giao thông ,
đường giao thông chính , khu thương mại , du
lịch , khu công nghiệp trên địa bàn Tỉnh
Tuyên Quang .

(Kèm theo quyết định số : 215/UB-QĐ, ngày 23-4-1994
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

CHƯƠNG I :

Việc quản lý , sử dụng đất đô thị và đất mang tính chất
đô thị :

Điều 1 : UBND Tỉnh thực hiện thống nhất quyền quản lý trực
tiếp toàn bộ đất đô thị , ven đô thị , huyện lỵ , thị trấn , đầu
mối giao thông , đường giao thông chính , khu thương mại , du
lịch , khu công nghiệp trên địa bàn toàn Tỉnh.

Điều 2: Quỹ đất đô thị được chia làm 2 loại :

- Quỹ đất dùng để xét giao cho các đối tượng sử dụng đất
kèm nhà thuộc điều 4 , điều 5 dưới đây.

- Đất có giá trị cao được dành làm quỹ đất đấu thầu với
giá cả sát giá thị trường (quỹ đất này nằm ở vị trí 1 , đường
loại I và đường loại II , của đô thị loại IV theo Nghị định 80CP.

Điều 3 : Hạn mức giao đất đô thị và đất mang tính chất
đô thị .

1- Hạn mức đất đô thị và đất mang tính chất đô thị giao cho
hộ gia đình quyền sử dụng ổn định lâu dài để xây dựng nhà ở không
quá 120m² , bề mặt đường không quá 5 m.

2- Hạn mức đất đô thị và đất mang tính chất đô thị được giao
từ ngày 01/04/1994 trở về trước được cấp có thẩm quyền phê duyệt
thì giữ nguyên .

3- Đất do lịch sử để lại , hội đồng nhân dân Tỉnh giao cho UBND Tỉnh sử lý từng trường hợp cụ thể .

4- Đối với các tổ chức , đơn vị có nhu cầu về đất để xây dựng phải căn cứ vào luận chứng kinh tế - kỹ thuật , dự án đầu tư , được cấp có thẩm quyền phê duyệt , thì được giao đất theo qui hoạch .

Điều 4 : Đối tượng xét giao đất đô thị và đất mang tính chất đô thị .

Hộ gia đình, ^{đơn vị} có hộ khẩu thường trú trên đất đô thị và đất mang tính chất đô thị , chưa có đất, chưa được giao đất làm nơi để xây dựng nhà ở thì có thể được xem xét giao đất sử dụng làm nhà ở.

Điều 5 : Các đối tượng được ưu tiên giao đất:

1) Thương binh, thân nhân liệt sỹ (vợ hoặc chồng, con , bố , mẹ đẻ , người có công nuôi liệt sỹ được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận) ; người có công với cách mạng , cán bộ hoạt động trước cách mạng tháng 8/1945.

2) Anh Hùng lao động , Anh Hùng lực lượng vũ trang , nhà giáo nhân dân , nhà giáo ưu tú , nghệ sĩ nhân dân , nghệ sĩ ưu tú , cán bộ khoa học được nhà nước công nhận danh hiệu cao quý, đại biểu Quốc hội , HĐND Tỉnh , Huyện , thị xã .

3) Cán bộ đã về hưu hoặc đương nhiệm giữ các chức vụ chủ chốt ; cán bộ công nhân viên chức có thời gian công tác liên tục từ 15 năm trở lên ; cán bộ chiến sĩ lực lượng vũ trang và cán bộ công nhân viên chức công tác ở vùng cao , vùng sâu , vùng xa có thời gian liên tục 10 năm trở lên .

Điều 6 : Mức giảm tiền sử dụng đất làm nhà ở cho các đối tượng được giao đất nói tại điều 5 của qui định này.

a) Đối tượng được giảm :

- 1) Thương binh hạng 1/4 giảm 60% .
- 2) Thương binh hạng 2/4 giảm 50% .
- 3) Thương binh hạng 3/4 giảm 40% .
- 4) Thương binh hạng 4/4 và bệnh binh hạng 1/4 giảm 30% .
- 5) Thân nhân chủ yếu của liệt sĩ giảm 60%.
- 6) Người có công với cách mạng được Nhà nước công nhận giảm 50% .
- 7) Anh Hùng lao động , Anh Hùng lực lượng vũ trang , nhà giáo , nghệ sĩ , cán bộ khoa học ... được nhà nước công nhận các danh hiệu cao quý , cán bộ hoạt động trước cách mạng tháng 8/1945 giảm 50% .
- 8) Các đồng chí Bí Thư , Phó Bí Thư Tỉnh ủy , Chủ tịch HĐND Tỉnh , Chủ Tịch UBND Tỉnh đương nhiệm hoặc nghỉ hưu giảm 25% .
- 9) Các đồng chí thường vụ Tỉnh ủy , Phó chủ tịch HĐND và UBND Tỉnh giảm 20% .
- 10) Các đồng chí Tỉnh ủy viên , ủy viên ủy ban nhân dân Tỉnh , thư ký HĐND Tỉnh ; Bí Thư , Phó Bí Thư Huyện ủy , thị ủy ; Chủ Tịch HĐND và UBND các Huyện , thị xã ; giám đốc các Sở , ban ngành, đoàn thể, đại biểu Quốc Hội và các chức vụ tương đương giảm 15% .
- 11) Các đồng chí thường vụ Huyện , thị ủy ; Phó chủ tịch HĐND , UBND Huyện , thị xã ; Ủy viên UBND , thư ký HĐND Huyện, thị xã ; Phó giám đốc các Sở , ban , ngành , đoàn thể ; đại biểu HĐND Tỉnh , Huyện , thị xã giảm 10% .
- 12) Cán bộ công nhân viên chức , cán bộ chiến sĩ lực lượng vũ trang có thời gian công tác liên tục 15 năm trở lên được giảm mỗi năm công tác 1% (thời gian tính từ năm nhận công tác đến năm được xét giao đất).
- 13) Cán bộ công nhân viên chức , cán bộ chiến sĩ lực lượng vũ trang có thời gian công tác liên tục ở vùng cao , vùng sâu, vùng xa có 10 năm công tác liên tục trở lên được giảm mỗi năm công tác 1% (thời gian tính từ năm nhận công tác đến năm được xét giao đất).

14) Trường hợp trong 1 gia đình 2 vợ chồng đều là cán bộ công nhân viên chức được giảm như ở tiết 12, tiết 13 của điều 6.

Các đối tượng trên được cộng các tỷ lệ giảm nhưng không được quá 60% .

b) Cách tính mức giảm tiền sử dụng đất làm nhà ở cho các đối tượng :

- Giá trị đất để tính ở thị xã Tuyên Quang là giá bình quân số học của 4 loại đường và ở 4 vị trí (giá đất tính theo Nghị định số 80-CP của chính Phủ).

- Giá trị đất để tính ở các thị trấn, Huyện lỵ là giá bình quân số học của 3 loại đường và 4 vị trí (giá đất tính theo Nghị định số 80-CP của Chính Phủ).

Điều 7: Thời hạn hoàn thành thủ tục :

a) Sau khi nhận được giấy báo giao đất các tổ chức, cá nhân phải nộp đủ lệ phí và giá trị tiền đất theo qui định.

b) Đối với các đối tượng chính sách và cán bộ - CNVC:

- Thời gian nộp tiền không quá 6 tháng kể từ khi có giấy báo giao đất,

- Trong 3 tháng đầu người nhận đất nộp đủ số tiền thì được giảm 2%.

- Quá thời hạn 6 tháng không nộp đủ số tiền, thì số tiền chưa nộp phải chịu lãi suất theo qui định Nhà nước đến khi nộp hết.

- Đất giao cho người sử dụng sau 1 năm không xây dựng nhà ở thì Nhà nước thu hồi và hoàn trả số tiền đã nộp ./.